

### Bài 3: MỘT SỐ VẤN ĐỀ MANG TÍNH TOÀN CẦU

#### I. DÂN SỐ

##### 1. Bùng nổ dân số ( học sinh tự học)

- Dân số thế giới tăng nhanh. Năm 2005 dân số thế giới là 6477 triệu người (tháng 6 - 2018 là 7,5 tỉ người). Bùng nổ dân số hiện nay chủ yếu ở các nước đang phát triển (80% dân số và 95% số dân gia tăng hàng năm của thế giới).
- Tỷ suất gia tăng dân số tự nhiên qua các thời kì giảm nhanh ở nhóm nước phát triển và giảm chậm ở nhóm nước đang phát triển.
- Chênh lệch về tỷ suất gia tăng dân số tự nhiên giữa 2 nhóm nước ngày càng lớn.
- Dân số nhóm nước đang phát triển tiếp tục tăng nhanh, nhóm nước phát triển đang có xu hướng chững lại.

##### Hậu quả:

Dân số tăng nhanh gây sức ép nặng nề đối với tài nguyên môi trường, phát triển kinh tế và chất lượng cuộc sống

##### 2. Già hóa dân số

Dân số thế giới đang có xu hướng già đi.

##### Biểu hiện:

Tỷ lệ người dưới 15 tuổi ngày càng thấp, tỷ lệ người trên 65 tuổi ngày càng cao, và tuổi thọ của dân số TG ngày càng tăng

##### Hậu quả:

- + Thiếu lao động
- + Phúc lợi cho người già, ...

#### II. MÔI TRƯỜNG:

Một số vấn đề về môi trường toàn cầu:

| Vấn đề MT                                         | Hiện trạng                                                          | Nguyên nhân                                                                                                             | Hậu quả                                                                                                       | Giải pháp                                                                                                      |
|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <i>Biến đổi khí hậu toàn cầu</i>                  | - Trái Đất nóng lên<br>- Mưa axit                                   | - Lượng CO <sub>2</sub> tăng lên đáng kể trong khí quyển (chủ yếu do sử dụng năng lượng hóa thạch) -> hiệu ứng nhà kính | - Băng tan<br>- Mực nước biển Tăng-> ngập 1 số vùng thấp.<br>- Ảnh hưởng tới sức khỏe, sinh hoạt và sản xuất. | Cắt giảm hàm lượng CO <sub>2</sub> , SO <sub>2</sub> , NO <sub>2</sub> , CH <sub>4</sub> trong SX và sinh hoạt |
| <i>Suy giảm tầng ô dôn</i>                        | Tầng ô dôn bị thủng và lỗ thủng ngày càng lớn                       | - Hoạt động CN và sinh hoạt -> một lượng khí thải lớn trong khí quyển                                                   | - Ảnh hưởng tới sức khỏe, mùa màng, sinh vật                                                                  | - Cắt giảm lượng CFCs trong SX và sinh hoạt                                                                    |
| <i>Ô nhiễm nguồn nước ngọt, biển và đại dương</i> | - Ô nhiễm nghiêm trọng nguồn nước<br>- Ô nhiễm biển                 | - Chất thải CN, NN và sinh hoạt.<br>- Đắm tàu, rửa tàu, tràn dầu.                                                       | - Thiếu nguồn nước sạch.<br>- Ảnh hưởng tới sức khỏe.<br>- Ảnh hưởng tới SV thủy sinh.                        | - Tăng cường xây dựng các nhà máy xử lý chất thải, nâng cao ý thức người dân.<br>- Đảm bảo an toàn hàng hải    |
| <i>Suy giảm đa dạng sinh học</i>                  | - Nhiều loài SV bị tuyệt chủng hoặc đứng trước nguy cơ tuyệt chủng. | - Khai thác thiên nhiên quá mức.                                                                                        | - Mất đi nhiều loài SV, nguồn thực phẩm, nguồn thuốc chữa bệnh...<br>- Mất cân bằng sinh thái.                | - Xây dựng các khu bảo vệ thiên nhiên, ...                                                                     |

### III. MỘT SỐ VẤN ĐỀ KHÁC:

- Xung đột tôn giáo, sắc tộc.
- Khủng bố, bạo lực, chiến tranh biên giới.
- Kinh tế ngầm, ...

#### CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Câu 1. Những vấn đề nổi bật mang tính toàn cầu hiện nay là

- A. dân số, môi trường và khủng bố.
- B. nội chiến và khủng hoảng kinh tế.
- C. cháy rừng, đô thị hoá và dịch bệnh.
- D. nạn đói, hạn hán và thiên tai.

Câu 2. Dân số thế giới tăng quá nhanh dẫn đến hiện tượng

- A. đô thị hoá.
- B. già hoá dân số.
- C. bùng nổ dân số.
- D. công nghiệp hoá.

Câu 3. Ý nào sau đây không phải biểu hiện của bùng nổ dân số?

- A. Mức sinh trung bình quá cao.
- B. Mức tử giảm nhanh hơn mức sinh.
- C. Số người già ngày càng nhiều.
- D. Số người tăng hàng năm quá nhiều.

Câu 4. Vấn đề dân số nổi bật ở các nước phát triển là

- A. già hoá dân số.
- B. bùng nổ dân số.
- C. gia tăng dân số quá nhanh.
- D. gia tăng dân số quá chậm.

Câu 5. Biểu hiện của già hoá dân số ở các nước phát triển hiện nay là

- A. tỉ lệ người dưới 15 tuổi tăng.
- B. tỉ lệ người trên 65 tuổi giảm
- C. tỉ lệ người trên 65 tuổi cao.
- D. tuổi thọ trung bình thấp.

Câu 6. Nguồn nước ngọt bị ô nhiễm nghiêm trọng nhất hiện nay là

- A. nước khoáng.
- B. nước ngầm.
- C. nước mưa.
- D. nước sông, hồ.

Câu 7. Sự bùng nổ dân số hiện nay trên thế giới diễn ra

- A. ở hầu hết các quốc gia.
- B. chủ yếu ở các nước phát triển.
- C. chủ yếu ở các nước đang phát triển.
- D. chủ yếu ở châu Phi và châu Mỹ- la- tinh.

Câu 8. Các nước đang phát triển hiện nay chiếm khoảng

- A. 70% dân số và 80% số dân tăng hàng năm của thế giới
- B. 75% dân số và 85% số dân tăng hàng năm của thế giới
- C. 80% dân số và 90% số dân tăng hàng năm của thế giới
- D. 80% dân số và 95% số dân tăng hàng năm của thế giới

Câu 9 Vấn đề dân số nào sau đây hiện nay các nước phát triển cần quan tâm?

- A. Tỉ lệ sinh cao.
- B. Bùng nổ dân số.
- C. Già hóa dân số.
- D. Dân số trẻ hóa.

Câu 10. Bùng nổ dân số có biểu hiện nào sau đây

- A. Tỉ lệ sinh thấp.
- B. Số dân giảm nhanh.
- C. Cơ cấu dân số già.
- D. Dân số tăng nhanh.

Câu 11. Biến đổi khí hậu toàn cầu do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây

- A. Khí thải công nghiệp.
- B. Nguồn nước ô nhiễm.
- C. Khai thác thủy sản.
- D. Suy giảm sinh vật.

Câu 12. Nguồn nước ngọt ô nhiễm gây ra hậu quả nào sau đây?

- A. Thiếu nước sạch.
- B. Mưa axit.
- C. Cạn kiệt nguồn nước.
- D. Suy giảm rừng.

Câu 13. Một trong những vấn đề mang tính toàn cầu mà nhân loại đang phải đối mặt là

- A. Mất cân bằng giới tính
- B. Ô nhiễm môi trường

C. Cạn kiệt nguồn nước ngọt

D. Động đất và núi lửa

Câu 14. Một trong những biểu hiện rõ nhất của biến đổi khí hậu là

A. Xuất hiện nhiều động đất

B. Nhiệt độ Trái Đất tăng

C. Băng ở vùng cực ngày càng dày

D. Núi lửa sẽ hình thành ở nhiều nơi

Câu 15. Các nước đang phát triển dân số có biểu hiện nào sau đây?

A. Tỷ lệ sinh thấp.

B. Số dân giảm nhanh.

C. Cơ cấu dân số già.

D. Dân số tăng nhanh.

Câu 16. Nhân tố nào sau đây không có ảnh hưởng nhiều đến ô nhiễm môi trường biển?

A. Chất thải công nghiệp vào biển chưa qua xử lý.

B. Chất thải sinh hoạt bắn vào biển chưa qua xử lý.

C. Các sự cố đắm tàu, tràn dầu; sự cố khai thác dầu.

D. Khai thác thủy sản, đẩy mạnh trồng rừng trên đảo.

Câu 17. Nhận định nào dưới đây không đúng về biến đổi khí hậu toàn cầu và suy giảm tầng ô dôn?

A. Lỗ thủng tầng ô dôn ngày càng thu hẹp

B. Tầng ô dôn đang mỏng dần

C. Nhiệt độ trái đất đang tăng lên

D. Lượng CO<sub>2</sub> tăng đáng kể trong khí quyển

Câu 18. Trong các ngành sau, ngành nào đã đưa khí thải vào khí quyển nhiều nhất?

A. Nông nghiệp

B. Công nghiệp

C. Xây dựng

D. Dịch vụ

Câu 19. Trái đất nóng lên là do:

A. Mưa axit ở nhiều nơi trên thế giới

B. Tầng ôdôn bị thủng

C. Lượng CO<sub>2</sub> tăng nhiều trong khí quyển

D. Băng tan ở 2 cực

Câu 20. Biến đổi khí hậu toàn cầu chủ yếu là do :

A. con người đã đổ các chất thải sinh hoạt và công nghiệp vào sông hồ

B. con người đã đưa một lượng khí thải lớn vào khí quyển

C. các sự cố đắm tàu, tràn dầu vỡ ống dầu

D. các thảm họa như núi lửa, cháy rừng...

Câu 21. Dân số thế giới hiện nay:

A. Đang tăng .

B. Không tăng không giảm

C. Đang giảm.

D. Đang dần ổn định

Câu 22. Nhiệt độ Trái Đất tăng lên sẽ gây ra hậu quả

A. thảm thực vật bị thiêu đốt.

B. mực nước sông hạ thấp.

C. hạ thấp mực nước ngầm.

D. nước biển sẽ tăng lên.

Câu 23. Trong các loại khí thải sau, loại khí thải nào đã làm tầng ôdôn mỏng dần?

A. O<sub>3</sub>

B. CFCs

C. CO<sub>2</sub>

D. N<sub>2</sub>

Câu 24. Hệ quả không chính xác về tác động tiêu cực của hiện tượng bùng nổ dân số ở nhóm nước đang phát triển

A. bổ sung nguồn lao động dồi dào.

B. suy giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế

C. gia tăng tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm.

D. suy giảm nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Câu 25. Năm 2016, hiện tượng cá chết hàng loạt ở một số tỉnh miền Trung của Việt Nam là do

A. nước biển nóng lên

B. hiện tượng thủy triều đỏ

C. ô nhiễm môi trường nước

D. độ mặn của nước biển tăng

Câu 26. Dân số già sẽ dẫn tới hậu quả nào sau đây?

A. Thất nghiệp và thiếu việc làm

B. Thiếu hụt nguồn lao động cho đất nước

C. Gây sức ép tới tài nguyên môi trường.

D. Tài nguyên nhanh chóng cạn kiệt.

Câu 27. Dân số thế giới tăng nhanh đã

A. thúc đẩy nhanh sự phát triển kinh tế

B. làm cho tài nguyên suy giảm và ô nhiễm môi trường

C. Thúc đẩy giáo dục và y tế phát triển

D. làm cho chất lượng cuộc sống ngày càng tăng.

Câu 28. Hậu quả nào dưới đây là do cơ cấu dân số già gây ra?

- A. Tăng chi phí phúc lợi xã hội
- B. Thất nghiệp, thiếu việc làm
- C. Tăng áp lực lên tài nguyên thiên nhiên
- D. Tốn kém chi phí đào tạo nghề

Câu 29. Việc dân số thế giới tăng nhanh đã

- A. thúc đẩy nhanh sự phát triển kinh tế
- B. làm cho tài nguyên suy giảm và ô nhiễm môi trường
- C. thúc đẩy giáo dục và y tế phát triển
- D. làm cho chất lượng cuộc sống ngày càng tăng.

Câu 30. Vấn đề nào dưới đây chỉ được giải quyết khi có sự hợp tác chặt chẽ của tất cả các nước trên thế giới?

- A. Chống mưa axit.
- B. Biến đổi khí hậu.
- C. Sử dụng nguồn nước ngọt.
- D. Ô nhiễm môi trường biển.

Câu 31. Bùng nổ dân số dẫn đến hậu quả nào sau đây

- A. Thiếu hụt lực lượng lao động trẻ.
- B. Suy giảm dân số trong tương lai.
- C. Tăng phúc lợi xã hội cho người già.
- D. Giải quyết việc làm gặp khó khăn.

Câu 32. Nguồn nước ngọt trên thế giới hiện nay bị ô nhiễm chủ yếu do nguyên nhân nào sau đây

- A. Chất thải công nghiệp chưa xử lí.
- B. Khí thải của các khu công nghiệp.
- C. Đắm tàu chở dầu trên đại dương.
- D. Khai thác mạnh tài nguyên rừng.

Câu 33. Khi hàm lượng khí CO<sub>2</sub> tăng cao dẫn đến hiện tượng gì sau đây?

- A. Thủng tầng ô-dôn.
- B. Trái Đất ấm lên.
- C. Hiệu ứng nhà kính.
- D. Mưa axit.

Câu 34. Khí CO<sub>2</sub> trong khí quyển có xu hướng tăng chủ yếu do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Sản xuất ô tô, điện tử.
- B. Hoạt động công nghiệp.
- C. Đẩy mạnh phát triển du lịch.
- D. Hoạt động của hàng không.

Câu 35. Các biện pháp hiệu quả nhất để giải quyết hiện tượng hiệu ứng nhà kính là

- A. cắt giảm lượng khí thải CO<sub>2</sub> và CFCS.
- B. cắt giảm lượng khí thải CO<sub>2</sub> và trồng rừng.
- C. nâng cấp quy trình sản xuất công nghiệp và trồng rừng.
- D. tăng cường sử dụng các hợp chất khí CFCS và các năng lượng mới.

Câu 36. Việc suy giảm và thủng tầng ô-dôn gây hậu quả gì sau đây?

- A. Gia tăng hiện tượng mưa axit.
- B. Băng tan ở hai cực.
- C. Nhiệt độ Trái Đất tăng lên.
- D. Mất lớp bảo vệ Trái Đất.

Câu 38. Nguyên nhân gây ô nhiễm nghiêm trọng nguồn nước ngọt ở nhiều nơi trên thế giới là

- A. phát hiện thủy điện quá mức trên sông, hồ.
- B. đẩy mạnh việc đánh bắt thủy hải sản.
- C. gia tăng nhiều loại hình hoạt động du lịch.
- D. chất thải công nghiệp, chất thải sinh hoạt chưa xử lí.

Câu 39. Suy giảm đa dạng sinh học dẫn tới hậu quả gì?

- A. Khan hiếm nguồn nước ngọt xảy ra ở nhiều nơi.
- B. Cuộc chiến sinh tồn khốc liệt của động vật hoang dã.
- C. Mất đi nhiều loài gen, nguồn thuốc, nguồn thực phẩm.
- D. Thu hẹp không gian sống của các loài sinh vật.

Câu 40. Biểu hiện của hoạt động kinh tế ngầm là

- A. đánh bom liều chết.
- B. bắt cóc con tin.
- C. buôn lậu vũ khí.
- D. tấn công mạng.

Câu 41. Hoạt động khủng bố ngày càng trở nên nguy hiểm do các phần tử khủng bố có xu hướng

- A. sử dụng thành tựu khoa học, công nghệ hiện đại.
- B. đào tạo người dân ở nhiều nước tham gia.
- C. nhằm vào các nước kinh tế phát triển.
- D. mở rộng phạm vi hoạt động ở châu Âu.

Câu 41. Phần lớn dân số thiếu nước sạch trên thế giới tập trung ở các nước đang phát triển là do

- A. không có nguồn nước để khai thác
- B. người dân không có thói quen dùng nước sạch
- C. nhà nước không chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng nước sạch
- D. nguồn nước bị ô nhiễm do chất thải không được xử lý đổ trực tiếp vào

Câu 42. Dân số tăng nhanh có ảnh hưởng tích cực gì về mặt kinh tế - xã hội ?

- A. Tài nguyên được khai thác triệt để.
- B. Tạo ra những luồng di dân vào đô thị
- C. Có nguồn lao động dồi dào.
- D. Buộc nhà nước phải tạo nhiều việc làm

Câu 43. Lượng khí thải đưa vào khí quyển ngày càng tăng hàng chục tỉ tấn mỗi năm chủ yếu là do

- A. con người sử dụng nhiên liệu ngày càng nhiều.
- B. các nhà máy, xí nghiệp ngày càng nhiều.
- C. các phương tiện giao thông ngày càng nhiều.
- D. hiện tượng cháy rừng ngày càng nhiều.

Câu 44. Cho bảng số liệu:

**CƠ CẤU DÂN SỐ THEO NHÓM TUỔI GIAI ĐOẠN 2000-2005**

(Đơn vị: %)

| Nhóm nước       | 0-14 tuổi | 15-64 tuổi | >65 tuổi |
|-----------------|-----------|------------|----------|
| Đang phát triển | 32        | 63         | 5        |
| Phát triển      | 17        | 68         | 15       |

Biểu đồ nào thích hợp nhất để thể hiện cơ cấu dân số theo nhóm tuổi giai đoạn 2000-2005?

- A. Cột.
- B. Đường.
- C. Miền.
- D. Tròn.

Câu 45. Dựa vào bảng số liệu:

Tỉ lệ gia tăng dân số trung bình năm của thế giới và các nhóm nước

(Đơn vị: %)

| Giai đoạn       | 1960-1965 | 1975-1980 | 1985-1990 | 1995-2000 | 2001-2005 |
|-----------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| Phát triển      | 1,2       | 0,8       | 0,6       | 0,2       | 0,1       |
| Đang phát triển | 2,3       | 1,9       | 1,9       | 1,7       | 1,5       |

Nhận xét nào đúng về tỉ lệ gia tăng dân số của nhóm nước phát triển và đang phát triển?

- A. Tỉ lệ gia tăng dân số trung bình năm của nhóm nước phát triển thấp và giảm nhanh.
- B. Tỉ lệ gia tăng dân số trung bình năm của nhóm nước phát triển cao hơn nhóm nước đang phát triển.
- C. Tỉ lệ gia tăng dân số trung bình năm của nhóm nước đang phát triển cao và giảm nhanh.
- D. Tỉ lệ gia tăng dân số trung bình năm của nhóm nước phát triển cao và giảm chậm.

Câu 46. Cho bảng số liệu về số dân của một số quốc gia trên thế giới năm 2019 :

| Quốc gia             | Thụy Sĩ | Ai Cập | Hàn Quốc | Việt Nam |
|----------------------|---------|--------|----------|----------|
| Số dân (triệu người) | 8,7     | 102, 5 | 51,3     | 97, 3    |

Nhận xét nào sau không đúng với bảng số liệu trên?

- A. Ai Cập có số dân đông nhất.
- B. Thụy Sĩ có số dân thấp nhất.
- C. Số dân của Việt Nam cao gấp 1,8 lần số dân Hàn Quốc.
- D. Số dân của Việt Nam cao gấp 1,2 lần số dân Hàn Quốc.